TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 692/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 560/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 420/41/7/16, đường A, Khu phố B, thị trấn C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Yến C, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Đ, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 492, đường K, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thành P và bà Huỳnh Thị Yến C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thành P và bà Huỳnh Thị Yến C thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 5 năm 2012).

-Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận có 01 (một)

người con chung, họ và tên: Lê Thành N (nam), sinh ngày 05/5/2008.

Sau khi ly hôn, Lê Thành P và bà Huỳnh Thị Yến C thỏa thuận giao con chung là trẻ Lê Thành N (nam), sinh ngày 05/5/2008 cho bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thành P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thi hành vào ngày 05 (năm) hàng tháng bắt đầu từ ngày 05/12/2020.

Ông Lê Thành P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Lê Thành P chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Thành P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành P chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0041538 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, Hồ sơ (Sang).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong